

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HSST
Ngày 13/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông Cầm Văn Thăm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Thường và Bà Lý Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 13/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST- HS ngày 19/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 01/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn M, sinh 06/5/1974. Nơi cư trú Bản Suối L, xã Huy B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp trồng trọt; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Thái; tôn giáo không; đảng phái đoàn thể không. Trình độ học vấn 2/12, con Ông Lường Văn A (đã chết), con Bà Đinh Thị H; vợ Hoàng Thị V; có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2018 cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

2. Sòng Thị C, sinh ngày 16/02/1945. Nơi cư trú Bản Suối G, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp trồng trọt; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Mông; tôn giáo không; đảng phái đoàn thể không. Trình độ học vấn không biết chữ, con Ông Sòng A Sáy S, con Bà Sòng Thị D, chồng Sòng A S (đều đã chết); có 08 con, lớn sinh năm 1964, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi liên quan: Anh Lường Văn N, sinh năm 1989 địa chỉ Bản Suối L xã Huy B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (có mặt)

- **Người phiên dịch cho bị cáo Sông Thị C** là Ông Cẩm Đình B, trú tại khối x thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- **Người bào chữa cho bị cáo Sông Thị C** là Ông Cẩm Trọng Thủy, trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt. Hồi 16h15' ngày 21/4/2018 tổ công tác Công an huyện Phù Yên đã phát hiện và bắt quả tang Lường Văn M có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói chất nhựa màu nâu đen nghi là thuốc phiện được niêm phong lại; 01 chiếc xe mô tô BKS 19H1- 01031; 01 giấy đăng ký xe mô tô; tiền VNĐ 850.000đ và 01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO màu trắng.

Tại cơ quan điều tra M, khai nhận khoảng 12 giờ ngày 21/4/2018 có anh Lường Văn C người cùng bản đưa một người thanh niên không quen biết đến gặp, rồi C đi đâu không biết, còn M và người thanh niên kia nói chuyện với nhau thì người thanh niên kia nhờ M tìm mua thuốc phiện về để nấu cao, nghe xong M nói 01 chỉ thuốc phiện giá 500.000đ, thì người này đưa cho M số tiền 2.800.000đ để mua 05 chỉ, số còn lại là tiền công đi mua. M đồng ý và điều khiển xe đi lên bản Suối Gióng, xã Quang Huy gặp Sông Thị C hỏi mua ma túy và mua được 01 gói giá 1.800.000đ, khi mua được trên đường về thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Qua lời khai của M, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sông Thị C, thu giữ gồm: 01 gói chất nhựa màu nâu đen niêm phong lại, 01 cân tiểu ly, 01 bộ bàn đèn hút thuốc phiện và số tiền 1.800.000đ. Tại cơ quan điều tra Sông Thị C khai nhận được bán cho Lường Văn M cả thảy 03 lần cụ thể là: vào tháng 2/2018 bán cho M 01 gói giá 200.000đ; tháng 3/2018 bán cho M 01 gói giá 800.000đ và lần này bán cho M 01 gói giá 1.800.000đ thì bị bắt.

Ngày 22/4/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên, VKSND huyện phối hợp với công an tỉnh và người bị bắt tiến hành mở niêm phong cân tịnh:

- 01 gói ma túy thu giữ của Lường Văn M có khối lượng 12,50gam; lấy 1,045 gam ký hiệu M gửi giám định, số còn lại 11,455 gam niêm phong lại.

- 01 gói thu giữ của Sông Thị C có khối lượng 33gam, lấy 2,7 gam ký hiệu C gửi giám định, số còn lại 30,3 gam niêm phong lại.

Tại bản kết luận giám định số 531/KL- MT ngày 26/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M, C là chất ma túy, loại thuốc phiện; khối lượng gửi giám định $M = 1,045\text{gam}$ và khối lượng gửi giám định $C = 2,7\text{ gam}$. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của M và C là 45,50 gam thuốc phiện.

VKSND huyện Phù Yên có bản cáo trạng số: 31/CT-VKS- PY ngày 17/7/2018 truy tố bị cáo Lường Văn M theo khoản 1 Điều 251 và bị cáo Sông Thị C theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS cùng về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về Tội mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị HĐXX:

+ Về hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lường Văn M từ 24-30 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm o, s Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Sông Thị C từ 50-60 tháng tù.

+ Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; các điểm a,b,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại của các bị cáo; 01 cân tiểu ly và 01 bộ bàn đèn hút thuốc phiện;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.650.000đ do các bị cáo phạm tội mà có. Trong đó bị cáo Sông Thị C: 1.800.000đ, bị cáo Lường Văn M: 850.000đ.

- Truy thu số tiền 1.150.000đ. Trong đó đối với M 150.000đ và bị cáo C 1.000.000đ do các bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại tài sản là 01 chiếc ĐTDD cho bị cáo Lường Văn M; trả lại 01 chiếc xe máy BKS 19H1-01031 và 01 giấy đăng ký xe cho người có QLLQ anh Lường Văn N.

- không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo và miễn án phí HSST cho bị cáo Sông Thị C vì thuộc hộ nghèo.

* Đối với người có tên Lường Văn C, mà bị cáo khai C là người đưa người thanh niên lạ đến gặp, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng C không có mặt tại nơi thường trú. Còn người thanh niên mà bị cáo khai đã đưa tiền và nhờ đi mua ma túy giúp nhưng bị cáo không quen biết người đó là ai ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra công an huyện không có căn cứ để điều tra làm rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[-] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong BLTTHS và các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[-] Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn M, khai nhận buổi chiều ngày 21/4/2018 được đến nhà bị cáo Sông Thị C mua 01 gói ma túy có trọng lượng khi cân tịnh là 12,50gam thuốc phiện và bị cáo khai thừa nhận trước đó đã 02 lần mua ma túy với Sông Thị C về đã sử dụng hết, riêng đợt này mua về để bán kiếm lời khi trên đường về nhà thì bị bắt quả tang và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo về Tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 251 BLHS quy định: "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

Còn bị cáo Sông Thị C, khai nhận được bán ma túy là thuốc phiện cho Lường Văn M cả thảy 03 lần cụ thể là: vào tháng 2/2018 bán 01 gói giá 200.000đ; tháng 3/2018 bán 01 gói giá 800.000đ và ngày 21/4/2018 bán 01 gói giá 1.800.000đ thì bị bắt qua khám xét khẩn cấp và bị VKSND truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tại khoản 2 Điều 251 BLHS quy định *phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm*

b, phạm tội từ 02 lần trở lên,

Ngoài ra tại khoản 5 Điều 251 BLHS còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ..tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[-] Xét tính chất mức độ hành vi phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy của hai bị cáo đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm trực tiếp đến khách thể thuộc quyền quản lý đặc biệt của nhà nước, hành vi đó cần phải được xét xử nghiêm minh, phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16h15' ngày 21/4/2018 đối với bị cáo Lương Văn M và biên bản khám xét khẩn cấp hồi 17h ngày 21/4/2018 đối với bị cáo Sông Thị C cũng như các bản khai và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội hoàn toàn độc lập, không phải đồng phạm, bị cáo C thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần (03 lần) phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, còn bị cáo Lương Văn M, mua 01 gói ma túy để bán kiếm lời (thực tế đã kiếm lời được 01 triệu đồng) phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Do đó đủ căn cứ kết tội cả 02 bị cáo đều phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

[-] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: cả 02 bị cáo không có.

[-] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: đều chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, riêng bị cáo C có thêm điểm o khi phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên và khi khám xét đã tự giác đem nộp lại số tiền 1.800.000đ bán ma túy cho cơ quan điều tra, cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo Lương Văn M, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm, bị cáo Sông Thị C phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng có khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm. Do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục. Riêng bị cáo Sông Thị C, khi phạm tội là 73 tuổi, già yếu khả năng chấp hành án cải tạo tại cộng đồng có hạn do đã hết tuổi lao động theo quy định, do đó cần áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan

hồng của pháp luật, việc chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày vào trại.

** Về vật chứng vụ án:*

+ Cần tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện còn lại của các bị cáo. Riêng 01 cân tiểu ly và 01 bộ bàn đèn thu của bị cáo Sông Thị C không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO vỏ màu trắng tại phiên tòa bị cáo khai đó là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội và xin lại, Tòa cần trả lại.

+ 01 chiếc xe máy BKS 19H1- 01031 bị công an tạm giữ khi bắt quả tang, qua xác định thấy rằng bị cáo mượn xe của anh Lương Văn N, khi N cho mượn không biết M dùng làm phương tiện phạm tội, nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lương Văn N.

+ Số tiền bị thu giữ là 2.650.000đ. Trong đó bị cáo M 850.000đ, bị cáo C 1.800.000đ do các bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

+ Cần phải truy thu tiền do phạm tội mà có đối với từng bị cáo như sau:

- Đối với Lương Văn M đem số tiền 2.800.000 (theo bị cáo khai tiền người thanh niên đưa cho đi mua ma túy) đi mua 01 gói ma túy hết 1.800.000đ, còn M được hưởng 1.000.000đ, khi bị bắt thu trên người 850.000đ còn số tiền 150.000đ bị cáo đã chi tiêu cá nhân, đây là số tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với bị cáo Sông Thị C khai và thừa nhận được bán ma túy 02 lần cho bị cáo Lương Văn M thu được số tiền (200.000+ 800.000= 1.000.000đ), đây là số tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng quy định.

** Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì, riêng gia đình bị cáo Sông Thị C thuộc hộ nghèo nên không áp dụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên kiểm sát xét xử đề nghị HĐXX áp dụng các điểm khoản nêu trên để xử phạt đối với từng bị cáo và xử lý vật chứng vụ án. HĐXX thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo Lương Văn M xin

lại tài sản là 01 chiếc ĐTDD và người có QLLQ anh Lương Văn N, xin lại tài sản là 01 chiếc xe máy là hoàn toàn có căn cứ Tòa cần chấp nhận.

Cũng tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Sông Thị C có quan điểm và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đủ 70 tuổi trở lên được quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 BLHS, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La miễn án phí cho bị cáo, về vật chứng xử lý theo quy định HĐXX cần chấp nhận.

** Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Lương Văn M phải chịu theo quy định chung của pháp luật. Riêng bị cáo Sông Thị C là hộ nghèo được hưởng chế độ an sinh xã hội, theo quyết định số 130/QĐ- UBND ngày 04/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cần được miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo. *Vì các lẽ trên.*

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Lương Văn M; Sông Thị C, phạm Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

-Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lương Văn M 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/4/2018.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, các điểm o, s Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Sông Thị C 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 11,455gam thuốc phiện số còn lại của bị cáo Lương Văn M; 30,3 gam thuốc phiện số còn lại của bị cáo Sông Thị C cùng vỏ nilon, phong bì gói thuốc phiện ban đầu của cả 02 bị cáo (02 phong bì đựng ma túy đã được niêm phong); 01 cân tiêu ly đã qua sử dụng và 01 bộ bàn đèn hút thuốc phiện gồm: tẩu, bút, đèn dầu, bật lửa.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.650.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi đồng) do 02 bị cáo phạm tội mà có (Trong đó Sông Thị C 1.800.000đ và Lường Văn M 850.000đ).

- Truy thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó phải truy thu đối với bị cáo Lường Văn M số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải truy thu đối với bị cáo Sông Thị C số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

- Trả lại tài sản là 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A11W vỏ màu trắng, chữ số IMEL1: 8679410254444354; 8679410254444347 bên trong có 01 sim, số thuê bao 0964392173 đã qua sử dụng (đựng trong phong bì thư được niêm phong) cho bị cáo Lường Văn M.

- Trả lại 01 chiếc xe máy Win 100 màu đen BKS 19H1-01031, số khung 52FMHB 119267, số máy H8PEAA119267, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 00377 mang tên Đinh Ngọc T cho anh Lường Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với 02 bị cáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS; khoản 1 Điểm d Điều 12; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí:

- Bị cáo Lường Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST. Riêng bị cáo Sông Thị C được miễn nộp toàn bộ án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người có QLLQ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện py;
- Chi cục THADS PY;
- CA huyện;
- Bị cáo; QLLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA .

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cầm Văn Thăm